

Phụ lục 01:

Phân công phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày / 5 /2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh)

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
I.	Dữ liệu số					
1.	100% các các sở, ban, ngành ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung tại Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành được giao chủ trì tại Quyết định số 185/QĐ-UBND	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2023	
2.	100% các sở, ban, ngành ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng dữ liệu mở tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành là cơ quan chủ quản dữ liệu tại Quyết định số 1049/QĐ-UBND	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2023	
3.	100% các yêu cầu về cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được đáp ứng.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
4.	100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã ứng dụng, triển khai và thực hiện đúng quy trình, chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 7/2023	
5.	100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023	
6.	100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các đơn vị liên quan	Tháng 10/2023	
7.	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các	Tháng 11/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
				xã, phường, thị trấn		
II.	Chính quyền số					
1.	100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ban hành và triển khai kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 5/2023	
2.	100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai ứng dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã hợp nhất giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
3.	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 8/2023	Trách nhiệm trực tiếp theo dõi đôn đốc căn cứ theo Quy chế quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC
4.	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có đủ điều kiện theo quy định được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 8/2023	
5.	30% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60%	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND	Sở Thông tin và Truyền thông;	Tháng 10/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
	thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh		
6.	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2023	
7.	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023	Trách nhiệm trực tiếp theo dõi đôn đốc căn cứ theo Quy chế quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC
8.	Hoàn thành triển khai thử nghiệm Ứng dụng công dân số tỉnh Ninh Bình để xây dựng, hình thành kênh tương tác chính thống giữa chính quyền với người dân và trợ lý ảo phục vụ người dân.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Viễn thông Ninh Bình; UBND huyện Gia Viễn; UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã đăng ký thực hiện CDS năm 2023	Tháng 7/2023	
9.	Tối thiểu 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Chánh Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
10.	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023	
III.	Kinh tế số					
1.	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 16%.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; Cục Thống kê tỉnh	Tháng 12/2023	
2.	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.	Giám đốc Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023	
3.	100% cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	
4.	100% cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
5.	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2023	
IV.	Xã hội số					
1.	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp Viễn thông	Tháng 11/2023	
2.	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng, sẵn sàng đáp ứng cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đạt trên 85%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp Viễn thông	Tháng 11/2023	
3.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 50%.	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
4.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng	Tháng 12/2023	
5.	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 100%.	Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Ninh Bình	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2023	
6.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh	Tháng 11/2023	
7.	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%.	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Trực tiếp theo dõi, đôn đốc	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện		
8.	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 11/2023	
V.	An toàn, an ninh mạng					
1.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	
2.	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên 30%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10/2023	
3.	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động	Tháng 11/2023	
4.	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 11/2023	